

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG**
Số: 126.CBTT-MTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG**

Mã chứng khoán: **MTH**

Địa chỉ trụ sở chính: 121 Tô Hiệu, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 024 33 55 2070

Fax: 024 33 51 5843

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Trung Thành – Giám đốc Công ty

Địa chỉ: 121 Tô Hiệu, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 024 33 55 2070

Loại thông tin công bố:

24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin cần công bố: Báo cáo thường niên năm 2018.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung công bố thông tin: www.moitruongdothi.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2018.

GIÁM ĐỐC

Phạm Trung Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Số 121 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Hà Đông, T.P Hà Nội
Phòng tổ chức hành chính: 043 355 2070 - Phòng kế toán: 043 382 8155
Phòng kinh doanh: 043 382 6375

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hà Nội, Năm 2019

M.S.D.



MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ.....	4
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	5
NỘI DUNG.....	6
I. Thông tin chung.....	6
1. Thông tin khái quát:.....	6
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty.....	7
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	9
4. Định hướng phát triển.....	12
5. Các rủi ro.....	12
II. Tình hình hoạt động trong năm.....	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tổ chức và nhân sự:.....	18
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	25
4. Tình hình tài chính.....	25
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	26
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	28
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	29
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	29
2. Tình hình tài chính.....	31
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	32
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	33
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.....	33
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	33
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	34
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	34
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	34
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	35
V. Quản trị Công ty.....	35
1. Hội đồng quản trị.....	35



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

2. Ban Kiểm soát.....	40
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.....	44
VI. Báo cáo tài chính.....	44
1. Ý kiến kiểm toán.....	44
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	44



DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	7
Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu năm 2017 – 2018 của Công ty	16
Bảng số 3: Cơ cấu chi phí năm 2017 – 2018 của Công ty	17
Bảng số 4: Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2018	18
Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành	18
Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2018.....	23
Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty	25
Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	25
Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2018	27
Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2018	27
Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động.....	28
Bảng số 12: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018	30
Bảng số 13: Tình hình tài sản của Công ty năm 2017 - 2018	31
Bảng số 14: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2017 - 2018	32
Bảng số 15: Thành viên Hội đồng quản trị	35
Bảng số 16: Thành viên Ban Kiểm soát.....	40
Bảng số 17: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	44
Bảng số 18: Thống kê giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2018	Error!
Bookmark not defined.	
Sơ đồ số 1: Cơ cấu quản lý Công ty.....	08



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ:	Quyết định
UBND :	Ủy ban nhân dân
DTT:	Doanh thu thuần
TSCĐ:	Tài sản cố định
BCTC:	Báo cáo tài chính
HĐQT :	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐLĐ :	Hợp đồng lao động
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CA:	Công an
TP:	Thành phố
CMND:	Chứng minh nhân dân
CTCP:	Công ty cổ phần



NỘI DUNG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0500332500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/09/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 12/05/2017
- Vốn điều lệ : 47.879.100.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 47.879.100.000 đồng
- Địa chỉ : Số 121 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại : (84-24) 33 552070
- Số fax : (84-24) 33 515843
- Website : <http://www.moitruongdothi.com.vn/>
- Mã chứng khoán : MTH

➤ Quá trình hình thành và phát triển:

Trước năm 1986, công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn thị xã Hà Đông được giao cho Đội vệ sinh quản lý.

Ngày 29/7/1986, UBND thị xã Hà Đông có Quyết định số 148/QĐ-UB thành lập công ty Công viên dịch vụ công cộng thị xã Hà Đông trên cơ sở sáp nhập Đội vệ sinh với một bộ phận của Phòng quản lý nhà đất và sau đó là Phòng giao thông thị xã. Công ty hoạt động với chức năng chủ yếu là: Thu gom xử lý rác thải, thu gom phân, rác. Đây chính là tiền thân của Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông.

Đến tháng 6 năm 2007, UBND tỉnh Hà Đông có Quyết định 976/QĐ-UBND phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Môi trường đô thị Hà Đông thành công ty cổ phần và chính thức hoạt động theo quy định tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000840 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Đông cấp.

Năm 2009, Công ty tăng vốn điều lệ từ 13.977.500.000 đồng lên 14.777.500.000 đồng do Nhà nước cấp 800.000.000 đồng mua xe phun nước rửa đường.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

Năm 2010, Công ty thực hiện đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Cho đến ngày 31/12/2015, vốn điều lệ của Công ty là 26.599.500.000 đồng.

Cuối năm 2015, Công ty tiến hành bán 2.127.960 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng tổng vốn điều lệ lên 47.879.100.000 đồng, hoàn tất vào ngày 13/01/2016.

Ngày 24/02/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận cho Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông được đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu, với số lượng giao dịch cổ phiếu bổ sung là: 2.127.960 cổ phiếu.

Trải qua hơn 32 năm xây dựng và phát triển, Công ty luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn, góp phần xây dựng quận Hà Đông ngày càng văn minh, sạch đẹp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty

2.1 Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải không độc hại: đô thị, công nghiệp	3811
2	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải độc hại: đô thị, công nghiệp	3812
3	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý môi trường làng nghề	3700
4	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ Chi tiết: Quản lý nghĩa trang liệt sĩ, nghĩa trang quân nhân, dịch vụ tang lễ.	9632
5	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Quản lý, duy tu, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị;	4220
6	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách	4931

11/11/2018 10:41:11 AM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
9	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
11	Phá dỡ	4311
12	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Quản lý, vận hành hệ thống: thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông;	8130
14	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí công viên;	9329
15	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình (Không bao gồm cho thuê lại lao động)	9700
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình vườn hoa, công viên cây xanh	4290
17	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
19	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

2.2 Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Thu gom rác thải, thoát nước và xử lý nước thải, hoạt động dịch vụ phục vụ lễ tang, xây dựng công trình công ích (Quản lý, duy tu, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (Quản lý, vận hành hệ thống: thoát nước, công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, trang trí đô thị, tín hiệu giao thông);
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác.

2.3 Địa bàn kinh doanh của Công ty: Khu vực quận Hà Đông và các khu vực lân cận.



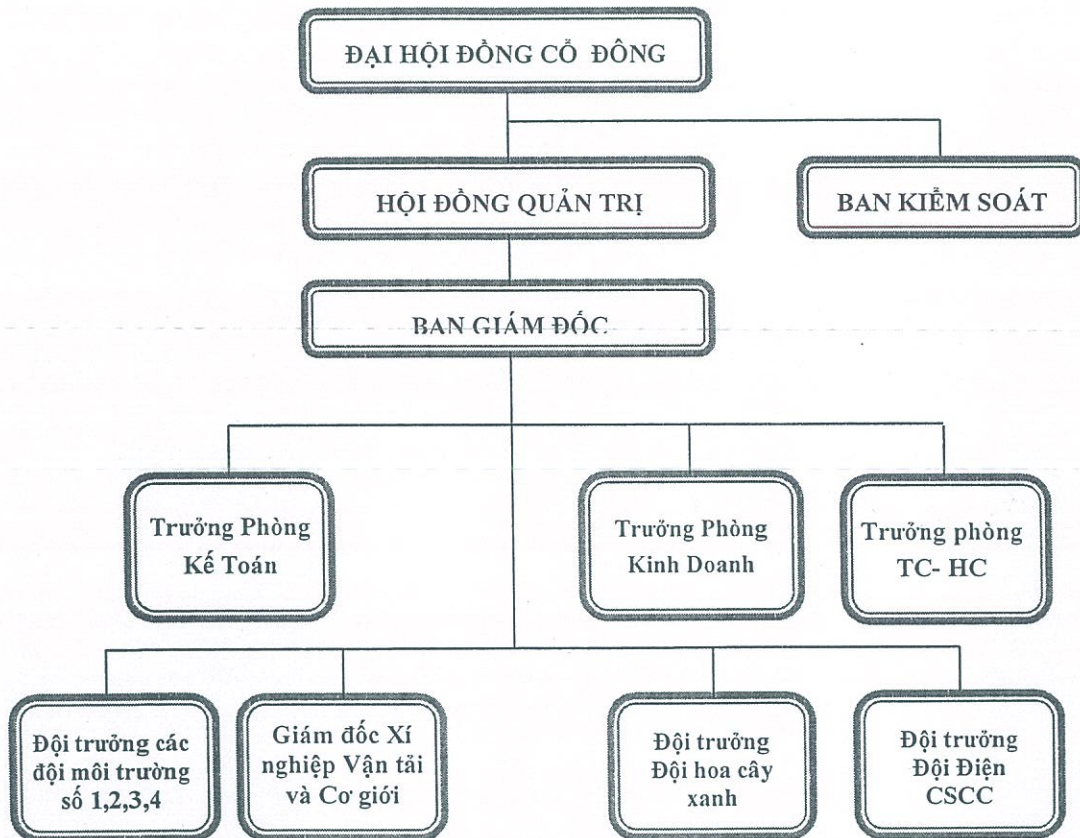
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị Công ty:

Hiện tại, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình tổ chức này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Điều lệ, pháp luật. Bao gồm:

Sơ đồ số 1: Cơ cấu quản lý của Công ty

Sơ đồ số 1: Cơ cấu quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

☛ Đại Hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội cổ đông có các quyền: thông qua định hướng phát triển của Công ty, thông qua các nội dung hợp thường niên hàng năm; thông qua tổ chức lại và giải thể Công ty; Bỏ



nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

✚ **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

✚ **Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm ba (03) thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ.

✚ **Ban Giám đốc:**

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

✚ **Phòng Kế toán:**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác tài chính kế toán. Nhiệm vụ của phòng Kế toán gồm:

- Phòng kế toán có chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc hạch toán kế toán đầy đủ mọi hoạt động sản xuất – kinh doanh trong toàn Công ty theo đúng pháp luật về kế toán;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty huy động các nguồn tài chính phục vụ cho sản xuất – kinh doanh của Công ty;
- Lập báo cáo với các cơ quan chuyên quản về kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của toàn Công ty để Giám đốc ký duyệt;
- Giao dịch với các ngân hàng tài chính, các cơ quan thuế vụ và các cơ quan hữu quan nhà nước để tham mưu cho Giám đốc Công ty giải quyết các công việc có liên quan;
- Giữ gìn nguyên tắc bí mật về tài chính, tài liệu kế toán của Công ty.

✚ **Phòng Kinh doanh:**

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác phát triển thị trường. Nhiệm vụ của phòng kinh doanh gồm:



- Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, chiến lược phát triển ngành có liên quan để định hướng hoạt động và kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh trước mắt và lâu dài của Công ty;
- Tìm hiểu, quan hệ với các đối tác và tiếp cận thị trường để kiến tạo việc làm và thương thảo hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các đối tác;
- Lập hồ sơ, phương án đặt hàng hàng năm và nghiệm thu khối lượng với chủ đầu tư;
- Tổng hợp, cân đối, lập kế hoạch hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và kế hoạch dài hạn về sản xuất, kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty, trình Giám đốc duyệt và bảo vệ kế hoạch trước cấp trên xét duyệt. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện theo kế hoạch được giao hoặc các công việc đột xuất khi Công ty yêu cầu.

✦ Phòng Tổ chức – Hành chính:

Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác tổ chức lao động tiền lương và công tác hành chính của Công ty. Nhiệm vụ của phòng Tổ chức - Hành chính gồm:

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về công tác quản lý hành chính, công tác văn thư, lưu trữ;
- Quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của Công ty;
- Thực hiện công tác lễ tân của Công ty; Quản lý phòng họp;
- Thực hiện in ấn, sao chụp văn bản, tài liệu... phục vụ cho các hoạt động của Công ty.
- Quản lý và chuyển các văn bản đi, đến kịp thời;
- Quản lý công tác bảo vệ, Bảo quản tài sản của văn phòng Công ty và tạp vụ.
- Nghiên cứu chế độ, chính sách, các quy định pháp luật về người lao động;
- Tham mưu các quyết định về bộ máy tổ chức, nhân sự và sử dụng lao động trong Công ty;
- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty các nội dung về Hợp đồng lao động, quản lý lao động, xây dựng định mức lao động tiền lương;
- Tổ chức thực hiện chế độ thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, bảo hiểm xã hội;
- Xây dựng quy chế trả lương cho người lao động;
- Quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên, sổ Bảo hiểm xã hội.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết:

- Các công ty con: Không có.



- Các công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Ổn định sản xuất kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển Công ty, bảo toàn và phát triển vốn;
- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị hiện có, đầu tư trang bị thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh theo yêu cầu của các chủ hàng.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Ổn định và mở rộng ngành nghề kinh doanh nhưng có chọn lọc giữ vững phát huy thế mạnh truyền thống của Công ty là dịch vụ vệ sinh môi trường và xử lý rác thải, tìm kiếm và phát triển các dự án mới;
- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư để nắm bắt kịp thời các thông tin về các dự án đầu tư xây dựng, các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ công ích, tạo thị trường ổn định trong sản xuất kinh doanh;
- Bảo đảm tốt lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp trên tất các địa bàn mà Công ty phục vụ.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế:

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất,...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Ngược lại, nếu nền kinh tế có những biến động bất thường hoặc rơi vào suy thoái thì các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao và khiến cho nhu cầu tiêu thụ hàng hóa giảm mạnh, làm rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nền kinh tế thế giới trong năm 2018 khép lại với nhiều biến động từ việc bất ổn chính trị, từ cuộc chiến thương mại giữa hai nước Mỹ và Trung Quốc đến quá trình đàm phán thỏa



thuận Brexit giữa Anh và EU, đã góp phần khiến tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu giảm 0,1 đến 0,2 điểm phần trăm.

Tuy nhiên, nền kinh tế khu vực châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm qua được coi là một điểm sáng đáng chú ý với GDP tăng trưởng 7,08% - mức cao nhất từ năm 2008, vượt mục tiêu 6,7% của Chính phủ và chỉ số tăng CPI được kiểm dưới mức 4%. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã đóng góp chính cho tăng trưởng kinh tế với mức tăng cao 12,98%, tuy thấp hơn mức tăng của năm 2017 nhưng cao hơn nhiều so với mức tăng các năm 2012 - 2016, đóng góp 2,55 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung. Ngành nông nghiệp khẳng định xu hướng phục hồi rõ nét khi đạt mức tăng 2,89%, cao nhất giai đoạn 2012-2018; ngành thủy sản đạt kết quả khá tốt với mức tăng 6,46%.

Bên cạnh đó, theo Tổng cục Thống kê, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2018 ước tính đạt 244,7 tỷ USD, tăng 13,8% so với năm 2017 (vượt mục tiêu Quốc hội đề ra là tăng 7% - 8% và Nghị quyết 01 của Chính phủ là tăng 8% - 10%); Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,2 tỷ USD (tăng 147% so với năm 2017), là năm có giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước đến nay; Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục đạt mức tăng trưởng ấn tượng 9,1% với kỷ lục mới về số vốn giải ngân đạt 19,1 tỷ USD.

Bước sang năm 2019, nền kinh tế tiếp tục đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng xen lẫn nhiều thách thức, bất lợi. Nguy cơ các nền kinh tế chủ chốt gia tăng cạnh tranh về kinh tế, tài chính, tăng lãi suất, thắt chặt tiền tệ cũng là thách thức được dự báo. Diễn biến của tình hình giá năng lượng trên thế giới vẫn ở mức cao và việc nâng kịch trần thuế bảo vệ môi trường lên xăng dầu (từ 3.000 lên 4.000 đồng/ lít đối với mặt hàng xăng) kể từ 1/1 sẽ tạo ra rủi ro lạm phát cho năm 2019.

Mục tiêu đề ra trong Nghị quyết 01 về phát triển kinh tế xã hội của Chính phủ đối với tăng trưởng GDP năm 2019 ở mức 6,8%, lạm phát tiếp tục kiềm giữ dưới 4%. Việc tham gia nhiều hiệp định thương mại song phương và đa phương sẽ góp phần nâng cao sức cạnh tranh, chất lượng hàng hóa; thúc đẩy, tạo sự thuận lợi để mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút đầu tư.

5.3 Rủi ro về lãi suất:

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó. Theo số liệu thống kê của Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (NFSC), lãi suất tiền gửi bình quân tăng từ 5,11% năm 2017 lên 5,25% năm 2018. Lãi suất cho vay bình quân năm 2018 là khoảng 8,91%, năm 2017 là 8,86%. Lãi suất có xu hướng tăng chủ yếu là do: chính



sách tăng lãi suất 4 lần trong năm của Cục Dự trữ Liên Bang Mỹ (FED); kỳ vọng lạm phát tăng trong bối cảnh giá hàng hóa thế giới biến động và các tổ chức tín dụng cơ cấu lại nguồn vốn nhằm bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong năm 2019 như tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn giảm xuống 40% và chuẩn bị tăng vốn cấp 2 theo Hiệp ước Basel II.

Năm 2019 được dự báo mặt bằng lãi suất sẽ được giữ ổn định do: áp lực lạm phát có thể giảm bớt khi giá dầu thế giới không biến động nhiều trước ảnh hưởng từ chính sách tăng sản lượng dầu đá phiến của Mỹ; đồng USD dự báo suy yếu làm giảm áp lực từ phía tỷ giá.

Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông hầu như không chịu nhiều rủi ro từ sự biến động của lãi suất do Công ty không có nhiều các khoản nợ vay ngân hàng và đều là khoản vay ngắn hạn. Bên cạnh đó Công ty vẫn luôn kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả hoạt động kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp.

5.4 Rủi ro luật pháp:

Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.... Trong khi các luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Hiện nay, các chính sách hỗ trợ ngành môi trường tập trung chủ yếu ưu đãi các công ty xử lý chất thải như miễn giảm thuế TNDN (Nghị định 218/2013/NĐ-CP), hỗ trợ vốn đầu tư (Nghị định 19/2015/NĐ-CP) hay miễn giảm thuế đất (Nghị định 59/2014/NĐ-CP). Đối với các doanh nghiệp thu gom rác thải thì không được hưởng lợi từ những chính sách này.

5.5 Rủi ro đặc thù:

Một số tổ chức tư nhân, xã hội hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường tiềm ẩn sự cạnh tranh thị phần với Công ty. Ngành môi trường đô thị là ngành mang tính đặc thù riêng và có sự khác biệt so với các ngành nghề khác. Các yếu tố như giá nguyên liệu, nhiên liệu, giá cây xanh, chi phí nhân công, các phương tiện,... đều tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

⚡ Rủi ro về chi phí nguyên, nhiên vật liệu:

Công ty có các hoạt động chính theo đơn đặt hàng là Cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường; chăm sóc, duy trì quản lý vườn hoa, cây xanh; các công trình đô thị như chiếu sáng



công cộng, cấp thoát nước, và xử lý chôn lấp rác nên các năng lực phương tiện vận tải và chi phí về nguyên vật liệu như xăng dầu, điện, nước có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, các loại nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động cung cấp các dịch vụ của Công ty là khá phổ biến nên Công ty cũng có những thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định. Điều đó một phần giúp cho Công ty chủ động hơn trong việc cung cấp dịch vụ, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

⚡ Rủi ro tác động từ chi phí nhân công:

Như đặc thù của các doanh nghiệp trong lĩnh vực môi trường, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông sử dụng một số lượng lớn nhân công trực tiếp cho việc cung ứng các loại dịch vụ của mình. Chi phí nhân công tính theo chất lượng của từng loại công việc cũng như khối lượng hoàn thành. Theo Nghị định 157/2018/NĐ-CP, từ 01/01/2019, lương tối thiểu được tăng trung bình 5,3% so với năm 2018. Điều này tương ứng với một mức tăng về chi phí nhân công, gây rủi ro lớn cho lợi nhuận của doanh nghiệp.

⚡ Rủi ro tràn kín khu chôn lấp và khu xử lý rác thải:

Khi tốc độ đô thị lớn thì tương ứng với khối lượng xả thải cần thu gom càng nhiều lên. Với 5.500 – 6.000 tấn rác thải sinh hoạt mỗi ngày, nhiều khu xử lý rác của Hà Nội đã phải mở rộng diện tích và đang tiếp tục mở rộng thêm. Đặc biệt với Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông nằm ngay tại cửa ngõ của Thủ đô. Công ty cũng đang cố gắng tìm giải pháp để giải quyết vấn đề này trong tương lai, phù hợp với định hướng phát triển của thành phố.

5.6 Rủi ro khác:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- **Cơ cấu doanh thu:**



Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu năm 2017 – 2018 của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2018 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% tăng giảm so với năm 2017
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	120.675.991.257	94,98	104.784.821.994	96,50	-13,17
-	Thu phí Vệ sinh môi trường	7.922.517.164	6,24			
-	Doanh thu từ hoạt động công ích UBND Q. Hà Đông	79.623.013.583	62,67	73.336.631.364	67,53	-7,90
-	Doanh thu từ duy trì Điện CSCC	16.242.301.273	12,78	10.033.932.200	9,24	-41,14
-	Doanh thu từ duy trì TNET	4.664.921.000	3,67	2.271.090.078	2,18	-41,14
-	Doanh thu hưng táng, cải táng, xây dựng mộ, vườn hoa nghĩa trang	3.087.157.818	2,43	2.634.110.364	2,43	-14,68
-	Doanh thu dịch vụ vận chuyển	503.309.092	0,40	577.634.727	0,53	14,77
-	Doanh thu dịch vụ khác	8.632.771.327	6,79	15.931.423.261	14,67	84,54
2	Doanh thu hoạt động tài chính	5.973.528.941	4,70	1.367.483.454	1,26	-77,11
3	Thu nhập khác	402.111.821	0,32	2.437.396.918	2,24	506,15
	Tổng doanh thu	127.051.632.019	100	108.589.702.366	100	-14,53

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

- Cơ cấu chi phí:



Bảng số 3: Cơ cấu chi phí năm 2017 – 2018 của Công ty

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)	Năm 2018 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	113.398.551.841	94,00	93.254.570.848	89,34
2	Chi phí tài chính	670.984.289	0,56	187.656.646	0,18
-	<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>670.984.289</i>	<i>0,56</i>	<i>187.656.646</i>	<i>0,18</i>
3	Chi phí bán hàng	22.642.864	0,19	-	0,00
4	Chi phí QLDN	7.110.208.695	5,89	10.286.915.008	9,86
5	Chi phí khác	943.354.708	0,78	1.721.053.228	1,65
Tổng chi phí		122.145.742.397	101,25	105.450.195.730	101,02
Doanh thu thuần		120.635.769.257	100	104.380.672.187	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

Chi phí giá vốn hàng bán của Công ty năm 2018 là 93,25 tỷ đồng, tiếp tục giảm nhẹ 17,76 % so với năm 2017. Trong khi đó, doanh thu thuần của Công ty năm 2018 giảm 13,47% so với năm 2017 và tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần năm 2018 đạt 89,34%, giảm nhẹ so với năm 2017 (94%). Khó khăn nhất của Công ty hiện nay là các chi phí nhiên liệu tăng, vẫn phải chi phí đầu tư trang thiết bị máy móc và còn một số thiết bị phải nhập khẩu vì không có tại Việt Nam. Một số công đoạn thu gom rác trong quy trình thì không có đơn giá, cụ thể: Hầu hết các tuyến đường trên địa bàn Hà Nội nói chung và Hà Đông nói riêng đều chưa được đồng bộ để đưa máy vào dọn quét rác 100% diện tích đường, như: Đậu đỗ ô tô, xe máy tràn lan, bậc lên xuống giữa lòng hè đường không đồng bộ buộc người dân phải đặt cầu lên xuống, khiến chổi của xe quét rác không thể dọn được. Do đó, nhiều tuyến vẫn phải kết hợp giữa dọn bằng xe và kết hợp quét dọn thủ công. Thế nhưng, đơn giá dọn rác theo quy định chỉ có dành cho xe mà không có dọn thủ công. Chi phí của Công ty vẫn phải trả cho 2 loại hình dọn rác, nhưng chỉ được tính 1 loại.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 tăng 44% so với năm 2017, do năm 2017 hoàn nhập quỹ dự phòng tiền lương là 5,5 tỷ đồng. Như vậy xét về mặt chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 không thay đổi so với năm 2017. Năm 2018 tiếp tục là một năm đầy khó khăn đối với Công ty khi việc làm bị cắt giảm. Để đảm bảo việc làm, đời sống cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty cũng như kiểm soát được chi phí,



Ban lãnh đạo Công ty đã cắt giảm 40% thu nhập của lãnh đạo, tiết giảm các chi phí hành chính không cần thiết.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Bảng số 4: Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % hoàn thành
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	95	104,38	109,8%
2	Cổ tức (%)	Từ 5% trở lên	6%	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách ban điều hành:

Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Trung Thành	Giám đốc
2	Ông Bùi Đình Mạnh	Phó Giám đốc
3	Ông Trần Văn Hùng	Phó Giám đốc
4	Bà Lê Thị Bích Hồng	Kế toán trưởng

2.2 Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	: PHẠM TRUNG THÀNH
- Số CMND	: 001074012422 cấp ngày 01/11/2016, nơi cấp Cục trưởng cục CSQL và cư trú
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 07/03/1974
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: 5B KTT xe khách P.Mộ Lao, Hà Đông, HN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- Địa chỉ hiện tại : 5B KTT xe khách P. Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - Quá trình Công tác
 - + Từ 1997 đến 1999 : Công nhân - Công ty Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 1999 đến 07/2010 : Công tác tại phòng kế toán - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 08/2010 đến 07/2012 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 08/2012 đến 07/2013 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 07/2013 đến 31/12/2015 : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 01/01/2016 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 57.186 cổ phần, chiếm 1,19% vốn điều lệ
 - Số lượng CP đại diện sở hữu : 742.201 cổ phần, chiếm 15,5% vốn điều lệ
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : BUI ĐÌNH MẠNH**
- Số CMND : 111067280 cấp ngày 16/02/2008 tại Công an Hà Tây



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/04/1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Đại Yên – Chương Mỹ – Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Đại Yên – Chương Mỹ – Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc kiêm Bí thư chi bộ văn phòng kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Quá trình Công tác
 - + Từ 1976 đến 1985 : Công tác tại trạm máy kéo Thanh Oai – Hà Nội
 - + Từ 1985 đến 1990 : Công tác tại Xí nghiệp Vận tải và máy kéo Hà Đông - Hà Nội
 - + Từ 1990 đến 2000 : Cán bộ phòng Kế hoạch - Công ty Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 2000 đến 2007 : Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Công ty Môi trường đô thị Hà Đông
 - + Từ 2007 đến nay : Phó Giám đốc kiêm Bí thư chi bộ văn phòng kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 41.500 cổ phần, chiếm 0,87% vốn điều lệ
- Số lượng CP đại diện sở hữu : 478.791 cổ phần, chiếm 10 % vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : TRẦN VĂN HÙNG

- Số CMND : 011188893 cấp ngày 27/06/2008, Nơi cấp: CA TP. Hà Nội

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 08/12/1965

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Địa chỉ thường trú : Số 12, Tổ 8, Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, HN

- Địa chỉ hiện tại : Số 12, Tổ 8, Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, HN

- Trình độ văn hóa : 10/10

- Trình độ chuyên môn : Trung cấp xây dựng

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty

- Quá trình Công tác

+ Từ tháng 6/1987 đến 8/2009 : Phó phòng HC- QT công ty giấy thượng đình

+ Từ 9/2009 đến 3/2013 : Phó phòng Kinh doanh – Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông

+ Từ 4/2013 đến 4/2018 : Trưởng phòng Kinh Doanh- Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông

+ Từ đến 05/2018 : Trưởng phòng Kinh doanh kiêm Đội trưởng đội MT số 2

+ Từ 05/05/2018 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 313.964 cổ phần, chiếm 6,56% vốn điều lệ.

S
T
A
C
H
T



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- Số lượng cổ phiếu đại diện sở : 0 cổ phần
hữu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không
Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: LÊ THỊ BÍCH HỒNG
- Số CMND	: 001178004161 cấp ngày 01/04/2015 nơi cấp Cục trưởng cục CSQL và cư trú
- Giới tính	: Nữ
- Ngày tháng năm sinh	: 12/09/1978
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Số 31, Ngõ 10, phố Tân Đà, P. Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Số 31, Ngõ 10, phố Tân Đà, P. Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Quá trình Công tác:	
+ Từ 07/ 2013 đến 06/2016	: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
+ Từ 06/2016 đến 31/12/2015	: Trưởng Ban Kiểm soát; Trưởng Phòng Tổ chức – Lao động tiền lương Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
+ Từ 01/01/2016 đến nay	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường



đô thị Hà Đông

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức : Không khác
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.231 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3 Những thay đổi Ban điều hành:

- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 91/BB-HĐQT ngày 04/05/2018 của HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Quyết định về việc bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 05/05/2018.

- + Ông Phạm Trung Thành được bổ nhiệm lại làm Giám đốc Công ty;
 - + Ông Bùi Đình Mạnh được bổ nhiệm lại làm Phó Giám đốc Công ty;
 - + Ông Nguyễn Viết Bính được bổ nhiệm lại làm Phó Giám đốc Công ty;
 - + Bà Lê Thị Bích Hồng được bổ nhiệm lại làm Kế toán trưởng.
 - + Ông Trần Văn Hùng – Trưởng phòng Kinh doanh kiêm Đội trưởng Đội MT số 2, được bổ nhiệm mới làm Phó Giám đốc Công ty.
- Căn cứ Trích lục khai tử số 34/TLKT ngày 18/06/2018; Quyết định số 106/QĐ-HĐQT ngày 10/07/2018 của HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty. Kể từ ngày 11/07/2018, Ông Nguyễn Viết Bính không còn giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông.

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
1. Phân theo trình độ lao động	530	100



- Trình độ Đại học và trên đại học	58	11
- Trình độ cao đẳng	24	5
- Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	68	13
- Lao động phổ thông	380	71
2. Phân theo loại hợp đồng lao động	530	100
Không thuộc diện ký hợp đồng lao động		
Lao động làm việc theo HĐLĐ		
- HĐLĐ không thời hạn	495	93
- HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	18	3
- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng	17	3
3. Phân theo giới tính	530	100
- Nam	222	42
- Nữ	308	58

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

2.5 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

✚ Chính sách đào tạo:

- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như: Rà soát lại bộ máy nhân sự; kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, bố trí công việc phù hợp với khả năng của từng người;
- Xây dựng nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng được quá trình phát triển kinh doanh là mục tiêu quan trọng của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông. Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực nội bộ và đội ngũ kế thừa, với tinh thần làm việc tận tâm với công việc, có ý thức tự đào tạo, có khả năng kết hợp với các đồng nghiệp để tạo ra giá trị cho Công ty. Công ty tiếp tục tuyển dụng thu hút thêm nhân lực từ bên ngoài có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu đề ra.

✚ Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty gắn liền với kết quả kinh doanh, chuyên môn và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên, song vẫn luôn đảm bảo thu nhập của



CBNV có tinh cạnh tranh đối với các đơn vị cùng ngành nghề. Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ theo Luật lao động như Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, trang bị đồng phục và bảo hộ lao động, bảo hiểm tai nạn con người,... thực hiện chế độ khen thưởng nhân dịp các ngày lễ, Tết tùy theo kết quả kinh doanh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty năm 2017 - 2018

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (đồng)	Năm 2018 (đồng)	% so với năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	149.628.810.161	125.943.051.922	-15,83
2	Doanh thu thuần	120.635.769.257	104.380.672.187	-13,47
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.406.910.509	2.019.013.139	-64,82
4	Lợi nhuận khác	(541.242.887)	716.343.690	-113,23
5	Lợi nhuận trước thuế	4.865.667.622	2.735.356.829	-47,37
6	Lợi nhuận sau thuế	4.780.484.622	1.991.863.333	-61,04

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,79	4,06



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

(= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)			
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	1,50	2,81
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,24	0,10
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,31	0,11
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	16,55	7,20
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản	Lần	0,83	0,81
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,96	1,91
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,18	1,76
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,19	1,58
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,48	1,93

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 4.787.910 cổ phần phổ thông. Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.787.910 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông:



Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2018

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	442	4.137.506	41.375.060.000	86,42
1.1	Tổ chức	03	1.224.299	12.242.990.000	25,57
1.2	Cá nhân	439	2.913.207	29.132.070.000	60,83
2	Cổ đông nước ngoài	05	650.404	6.504.040.000	13,58
2.1	Tổ chức	02	640.804	6.408.040.000	13,38
2.2	Cá nhân	03	9.600	96.000.000	0,20
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	447	4.787.910	47.879.100.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2018

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	UBND Thành phố Hà Nội		185, Phố Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội	1.220.992	25,50
2	Nguyễn Thế Thành	010442637	P112-C4-Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	776.999	16,23
3	Nguyễn Hoài Nam	111658425	Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	502.739	10,50
4	America LLC	CA5883		640.224	13,37
5	Trần Văn	011188893	Số 12, Tổ 8, Phú Diễn,	313.964	6,56



Hùng	Q. Nam Từ Liêm, HN		
Tổng Cộng		3.454.918	72,16

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2018.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5 Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động bình quân trong năm 2018: 543 người.
- Mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng số 11: Mức lương trung bình đối với người lao động

Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	5,5	5,5	5,5

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.



Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

BCH Công đoàn Công ty đã tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia giải quyết các chế độ chính sách tiền lương. Hàng năm, công ty tổ chức cho 100% người lao động khám sức khỏe định kì tại Bệnh viện quân y 103. Đồng thời, duy trì điểm sinh hoạt văn hóa công nhân, luyện tập thể dục thể thao nâng cao sức khỏe và tinh thần cho người lao động. Đặc biệt, Công ty chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, coi đó là bản sắc của doanh nghiệp để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo đà mạnh mẽ cho sự phát triển của doanh nghiệp.

6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân. Đặc biệt, khu công viên cây xanh công cộng (khu vui chơi trẻ em, thể thao công cộng) - thuộc dự án được coi là “Lá phổi xanh” của quận Hà Đông - được giao cho Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Hà Đông thực hiện đầu tư phục vụ nhân dân. Lãnh đạo công ty cho biết: Do dự án mới triển khai nên hiện nay, công ty mới thực hiện san lấp mặt bằng và trồng hơn 2.000 cây và thời gian tới sẽ phủ khoảng 2 vạn cây bóng mát và thảm cỏ trên diện tích 40.093,46 m² được giao, để nơi đây thực sự mang lại không gian trong lành, hứa hẹn mang lại nơi vui chơi, giải trí ý nghĩa cho người dân Thủ đô.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông không chỉ đánh dấu những bước tăng trưởng ổn định, đa dạng hoá lĩnh vực kinh doanh, đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên, mà còn nỗ lực giữ gìn và bảo vệ môi trường đô thị, góp phần xây dựng Thủ đô luôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

Tuy nhiên, để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn. Từ năm 2016, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có nhiều chủ trương, thay đổi cơ chế, chính sách, dần dịch chuyển dịch vụ công ích từ cơ chế đặt hàng sang cơ chế đấu thầu, hiện đại hóa lĩnh vực này bằng cách đưa các tiêu chí cơ giới hóa trong việc đấu thầu, Công ty đã bị thu hẹp địa bàn và khối lượng công việc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố. Cắt giảm địa bàn, công ty phải cắt giảm lao động và kiện toàn bộ máy để đáp ứng được thách thức của thị trường.



Bên cạnh đó, ngân sách Thành phố và Quận ngày càng hạn hẹp, cơ chế chính sách thay đổi, các doanh nghiệp cùng ngành nghề cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường cạnh tranh gay gắt.

Đứng trước tình hình thay đổi đó, BCH Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty với kinh nghiệm lâu năm và nắm bắt, theo sát tình hình thực tế từng giai đoạn để đề ra các giải pháp cụ thể.

- Đầu tư mua sắm phương tiện máy móc phục vụ sản xuất, đáp ứng năng lực theo yêu cầu của hồ sơ đấu thầu;
- Tiếp tục phát huy hiệu quả của công tác khoán quản đến từng phòng ban, xí nghiệp, tổ đội sản xuất. Giao khoán các nhiệm vụ chuyên môn tới các bộ phận, nêu cao vai trò của người đứng đầu;
- Phát huy tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty để từng bước ổn định nhân sự và sản xuất kinh doanh.

Bảng số 12: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	So với thực hiện năm 2017
I	Tổng doanh thu	tỷ đồng	120,675	104,784	-13,17%
1	Doanh thu dịch vụ công ích	tỷ đồng	100,530	85,641	-14,82%
2	Doanh thu khác	tỷ đồng	20,145	19,143	-4,98%
III	Thu phí vệ sinh và dịch vụ VSMT	tỷ đồng	7,922	6,288	-20,63%
IV	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	4,780	1,991	-58,35%
V	Lao động bình quân	người	710	543	-23,53%
VI	Lương bình quân	triệu đồng	5,5	5,5	100%
VII	Chia cổ tức cho các cổ đông	%/năm	6%	6%	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông)

Khối lượng duy trì vệ sinh môi trường năm 2018 giảm chủ yếu do:

- Ủy ban nhân dân thành phố cắt giảm công tác tưới nước rửa đường và một số hạng mục duy trì khác bị cắt giảm và thay đổi quy trình;



- Từ tháng 1 đến tháng 2 năm 2017, Công ty được đặt hàng theo chủ trương của Thành phố Hà Nội cho đặt hàng dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Hà Đông, đến cuối tháng 2 Công ty tham gia đấu thầu gói thầu duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận Hà Đông nhưng không thành công. Để đáp ứng năng lực theo yêu cầu thầu của gói thầu vệ sinh môi trường và tránh phải đầu tư nhiều và rủi ro trong công tác đấu thầu, Công ty đã lựa chọn giải pháp liên danh với Công ty cổ phần Công nghệ cao Minh Quân, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông là đại diện liên danh và thực hiện 62% tổng khối lượng và giá trị của gói thầu còn 38% Công ty cổ phần Công nghệ cao Minh Quân thực hiện.

✚ Công ty đã tiến hành thực hiện một số giải pháp trong năm 2018 như sau:

- Tinh giảm lao động quỹ lương thực hiện 2018 là 38,496 tỷ đồng, tiết kiệm được 19,73% so với năm 2017;
- Tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi phí như:
 - + Tiết giảm 40% lương của bộ phận quản lý;
 - + Chi phí sản xuất chung: 21,053 tỷ đồng, tiết kiệm 40,35% so với năm 2017;
 - + Chi phí nguyên vật liệu: 24,386 tỷ đồng, tiết kiệm 3,32% so với năm 2017.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản:

Bảng số 13: Tình hình tài sản của Công ty năm 2017 - 2018

TÀI SẢN	Năm 2017 (Đồng)	Năm 2018 (Đồng)	Thay đổi 2018 so với 2017 (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	63.204.125.019	50.980.485.791	-19,34
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	12.675.829.135	4.190.271.012	-66,94
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	38.054.443.674	25.246.933.847	-33,65
III. Hàng tồn kho	10.241.220.789	15.645.189.783	52,77
IV. Tài sản ngắn hạn khác	2.232.631.421	898.091.149	-59,77
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	86.424.685.142	74.962.566.131	-13,22
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	120.192.000	-
II. Tài sản cố định	85.531.501.301	74.399.800.865	-13,01



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

1. TSCĐ hữu hình	85.531.501.301	74.399.800.865	-13,01
III. Tài sản dài hạn khác	893.183.841	442.573.266	-50,44
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	149.628.810.161	125.943.051.922	-15,83

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Bảng số 14: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2017 - 2018

Chỉ tiêu	Năm 2017 (Đồng)	Năm 2018 (Đồng)	Thay đổi 2018 so với 2017 (%)
I. Nợ ngắn hạn	35.267.350.466	12.564.708.894	-64,37
1. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.000.000	5.000.000	0,00
2. Phải trả cho người bán	9.723.711.605	4.445.907.807	-52,07
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	9.006.355.211	2.539.660.125	-71,81
4. Phải trả người lao động	1.997.270.537	1.973.742.099	-1,20
5. Phải trả ngắn hạn khác	715.959.585	1.393.163.535	94,82
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.843.733.528	2.207.235.328	-42,57
II. Nợ dài hạn	-	-	-
TỔNG CỘNG	35.267.350.466	12.564.708.894	-64,37

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018 của CTCP Môi trường đô thị Hà Đông)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp Công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho Công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của Công ty.



4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Đặc điểm tình hình và chỉ tiêu năm 2018:

Năm 2019 là năm đặc biệt khó khăn, đối với các đơn vị cung ứng dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố.

Trước tình hình trên, Công ty xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu: 105 tỷ đồng;
- Cổ tức phân đầu: từ 6% trở lên;
- Lương cho lao động: Cố gắng đảm bảo thu nhập cho người lao động.

4.2. Các giải pháp thực hiện:

- Tổ chức tốt Hội nghị người lao động và Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;
- Tiếp tục tiết kiệm các khoản chi phí, nâng cao năng suất, kiện toàn và sắp xếp lại bộ máy của Công ty sao cho phù hợp và hiệu quả;
- Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh;
- Tiếp tục phát huy tiềm năng, nội lực sẵn có của Công ty;
- Sắp xếp, cơ cấu lại lao động các bộ phận, cho phù hợp với tình hình SXKD thực tế và đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động;
- Nâng cao năng lực lao động toàn Công ty, tăng tính chuyên nghiệp, đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả, tăng năng suất lao động (tăng năng suất lao động là giải pháp chính).

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có.

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

a. **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):**

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong các lĩnh vực như: vận chuyển, xây dựng công trình, phá dỡ, lắp đặt hệ thống lò sưởi, điện,..., góp một phần không nhỏ vào sự xanh – sạch – đẹp trên địa bàn.

b. **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

Người lao động tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen



thường phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, tham gia ủng hộ biển đảo quê hương,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2017 là một năm đầy biến động đối với ngành dịch vụ công ích nói chung trên địa bàn thành phố, đặc biệt là đối với Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông. Đơn giá định mức dịch vụ công ích giảm tới gần 30% so với đơn giá. Công ty bị cắt giảm hai bộ phận sản xuất quan trọng nhất đó là công tác duy trì thoát nước và cây xanh.

Đến giữa năm 2018, Công ty chỉ đầu thầu làm công tác VSMT còn 62% sản lượng, nhiều công việc dịch vụ khác bị thu hẹp dẫn đến hoạt động SXKD của Công ty bị đảo lộn trầm trọng. Công ty gặp rất nhiều khó khăn về doanh thu, về vốn đầu tư cho cơ giới hóa, về tiền cổ tức chia cho các cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

2.1 Những việc đã làm được:

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.
- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.2 Những hạn chế cần khắc phục:

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.



- Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2018 là hết nhiệm kỳ HĐQT, BKS và Ban Giám đốc. Ngày 27/04/2018, Công ty sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, đồng thời cũng bầu ra HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023. Đây cũng vẫn tiếp tục là những khó khăn đối với HĐQT và Ban Giám đốc mới. Tuy nhiên, chúng ta vẫn hy vọng với sự tổ chức thành công ĐHĐCĐ hết nhiệm kỳ 2013 – 2018 và bầu ra được một ban lãnh đạo mới có đủ năng lực, trí tuệ, nhiệt huyết để lãnh đạo chỉ đạo Công ty từng bước vượt qua khó khăn, đưa Công ty dần ổn định và ngày càng phát triển tốt, tiếp bước truyền thống hơn 30 năm của Công ty với những con người lao động sáng tạo, yêu ngành yêu nghề, với nền tảng cơ sở vật chất to lớn và dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc nhiệm kỳ mới, sự quyết đoán, sáng suốt trong điều hành, đổi mới trong cách quản lý, thực hiện tổ chức quản lý Công ty theo đúng quy luật của thị trường. Một số giải pháp cơ bản mà HĐQT đề ra trong năm 2018 như sau:

- HĐQT tăng cường hơn nữa công tác giám sát, trong đó giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, tiết kiệm chi tiêu. Thường xuyên kiểm tra Ban Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ mới và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường;
- Định hướng ngành nghề kinh doanh theo hướng tập trung phát triển những ngành nghề trọng yếu có thế mạnh của Công ty. Bên cạnh đó, mở rộng các ngành nghề dịch vụ mới nhằm nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường;
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường, chủ động dự báo những biến động từ thị trường, chỉ đạo ban điều hành thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung nêu trong nghị quyết của HĐQT để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 15: Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đinh Văn Tiến	Chủ tịch HĐQT – Điều hành
2	Ông Phạm Trung Thành	Thành viên HĐQT – Điều hành



3	Ông Bùi Đình Mạnh	Thành viên HĐQT – Điều hành
4	Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên HĐQT – Không điều hành
5	Ông Nguyễn Thế Thành	Thành viên HĐQT – Không điều hành

1.2 Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên	:	DINH VĂN TIÊN
- Số CMND	:	11103484 cấp ngày 26/12/2004 Tại Công an Hà Tây
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	24/03/1957
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Khối Đoàn Kết, P.Vạn Phúc, Hà Đông, HN
- Địa chỉ hiện tại	:	Khối Đoàn Kết, P.Vạn Phúc, Hà Đông, HN
- Trình độ văn hóa	:	10/10
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác	:	
+ Từ 1983 đến 1988	:	Cán bộ phòng Kế hoạch – UBND Thị xã Hà Đông (nay là UBND Quận Hà Đông)
+ Từ 1988 đến 1993	:	Cán bộ phòng Kế hoạch – Công ty Môi trường đô thị Hà Đông
+ Từ 1993 đến 2000	:	Trưởng phòng Kế hoạch – Công ty Môi trường đô thị Hà Đông
+ Từ 2000 đến tháng 2007	:	Phó Giám đốc – Công ty Môi trường đô thị Hà Đông
+ Từ 2007 đến 05/2009	:	Giám đốc kiêm Phó Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
+ Từ 06/2009 đến 31/12/2015	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- Đông
- + Từ 01/01/2016 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 66.818 cổ phần, chiếm 1,4% vốn điều lệ.
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Họ và tên : PHẠM TRUNG THÀNH

Đã nêu ở mục Lý lịch Ban điều hành.

Họ và tên : BÙI ĐÌNH MẠNH

Đã nêu ở mục Lý lịch Ban điều hành.

Họ và tên : NGUYỄN THẾ THÀNH

- Số CMND : 010442637
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/03/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P112- C4- Thanh Xuân Bắc- Thanh Xuân- HN
- Địa chỉ hiện tại : R2B2119- RoyalCity- 72A- Nguyễn Trãi- Thanh Xuân- Hà Nội



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Quản lý kinh tế
- Quá trình công tác :
- + Từ 27/04/2018 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 776.999 cổ phần, chiếm 16,23% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Họ và tên : NGUYỄN HOÀI NAM

- Số CMND : 111658425
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/05/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 64/7 đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Số nhà 04 đường Đa Sỹ, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội



- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học chuyên ngành cơ khí
- Quá trình công tác :
- + Từ 27/04/2018 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 502.739 cổ phần, chiếm 10,50% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

1.3 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có.

1.4 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đề ra, với chức năng, quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ Công ty, trong năm, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp ra các nghị quyết chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện gắn với tình hình thực tiễn, đối mặt với nhiều khó khăn mất mát, từng bước ổn định tình hình SXKD, cơ cấu lại doanh nghiệp theo hướng tinh giảm, bố trí lại SXKD cho phù hợp với tình hình thực tế, giao chi phí đảm bảo tiền lương cho người lao động và có chia cổ tức cho các cổ đông.

Xây dựng cơ chế điều hành SXKD năm 2018: Trước những khó khăn dồn dập, HĐQT đã ra nhiều nghị quyết, chỉ đạo Ban Giám đốc từng giai đoạn thực tế của Công ty năm từng bước cân đối, cơ cấu lại doanh nghiệp cũng như kế hoạch SXKD cho hiệu quả hơn. Nhưng do cũng còn muôn vàn khó khăn, thiếu cương quyết nên kết quả còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng xấu đến Công ty.



Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tài chính: HĐQT thường xuyên giám sát công tác SXKD, công tác quản lý tài chính, các khoản thu chi của Công ty thông qua báo cáo tại họp giao ban hoặc văn bản của Ban Giám đốc; kịp thời chỉ đạo uốn nắn công tác tài chính đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước cũng như quy định tại điều lệ của Công ty,

1.5 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Không có.

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm:

Không có

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Bảng số 16: Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thúy Hương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Lê Văn Phong	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Trần Thị Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát

2.2 Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên	:	NGUYỄN THÚY HƯƠNG
- Số CMND	:	111751116 cấp ngày 20/01/2014 tại Công an Hà Nội
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày sinh	:	19/02/1980
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Nguyễn Trãi – Hà Đông – Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	Nguyễn Trãi – Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân QTKD



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- Quá trình công tác :
- + Từ 06/2016 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	:	LÊ VĂN PHONG
- Số CMND	:	111664901 cấp ngày 25/8/2000 tại Công an Hà Tây
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	17/09/1963
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Tổ dân phố số 4, phường La Khê, Hà Đông, HN
- Địa chỉ hiện tại	:	Tổ dân phố số 4, phường La Khê, Hà Đông, HN
- Trình độ văn hóa	:	10/10
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	:	



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

- + Từ tháng 07/2013 đến nay : Thành viên Ban kiểm sát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty. : Thành viên Ban kiểm sát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 4.332, chiếm 0,09% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: TRẦN THỊ HẠNH
- Số CMND	: 111320053 cấp ngày 21/06/2010 tại CA Hà Nội
- Giới tính	: Nữ
- Ngày tháng năm sinh	: 12/09/1978
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Khu Hà Trì, Phường Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Khu Hà Trì, Phường Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Luật
- Quá trình Công tác	
+ Tháng 2/2001	: Cán bộ phòng Tổ chức – Hành chính – Công ty Môi trường đô thị Hà Đông



- + Tháng 10/2001 : Cán bộ phòng Kế hoạch - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- + Năm 2004 – 2006 : Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
- + Tháng 9/2007 đến 07/2013 : Trưởng Ban kiểm soát Công ty
- + Tháng 11/2008 đến 02/2013 : Cán bộ Phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần môi trường đô thị Hà Đông
- + Từ 03/2013 đến nay : Thành viên Ban kiểm sát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông; Phó phòng HC-QT
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm sát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông; Phó phòng HC-QT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.234 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3 Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.



- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát năm 2018 : 1.624.609.403 đồng

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tài chính của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ ĐÔNG

minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2018 được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <https://www.moitruongdothi.com.vn/>

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



Phạm Trung Thành